VIỆC LÀM CÔNG PHI CHÍNH THỨC VÀ BẤT BÌNH ĐẲNG THU NHẬP HỘ GIA ĐÌNH Ở VIỆT NAM

Trần Quang Tuyến
Trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội
Email: tuyentq@vnu.edu.vn

Ngày nhận: 24/4/2019
Ngày nhận bản sửa: 20/5/2019
Ngày duyệt đăng: 05/6/2019

Tóm tắt:
Sử dụng bộ dữ liệu điều tra mức sống hộ gia đình năm 2016, kết hợp với phương pháp phân tách bất bình đẳng theo nguồn thu nhập, nghiên cứu này đã lượng hóa đóng góp của thu nhập từ viêc làm công phi chính thức tới bất bình đẳng thu nhập ở Việt Nam. Kết quả chỉ ra rằng thu nhập từ làm công phi chính thức làm giảm bất bình đẳng ở cả thành thị và nông thôn, cũng như ở tám vùng địa lý của Việt Nam. Tác động tương tự cũng được tìm thấy ở nguồn thu nhập từ nông nghiệp. Trong khi đó, thu nhập từ việc làm phi nông nghiệp tự làm làm gia tăng đáng kể bất bình đẳng ở tất cả các vùng. Thu nhập từ làm công chính thức làm tăng nhiều tới bất bình đẳng ở mọi vùng, ngoại từ vùng Đông Nam Bộ. Kết quả nghiên cứu cung cấp một số hàm ý chính sách về giảm nghèo và bất bình đẳng ở Việt Nam.
Từ khóa: Bất bình đẳng, làm công phi chính thức, phân tách hệ số Gini, tám vùng địa lý.
Mã JEL: I30; I31; I32.

Informal wage employment and income inequality among households in Vietnam

Abstract:
Using data from the 2016 household living standard survey dataset, combined with the Gini decomposition by income source, the study quantified the contribution of informal wage income to overall income inequality. The results show that income from informal wage work reduces inequality in both urban and rural areas, as well as in eight geographical regions of Vietnam. A similar impact is also found for agricultural income. Income from off-farm self-employment significantly increases inequality in all regions, while income from formal work greatly increases inequality in all regions, except for the Southeast region. The research results provide useful policy implications for reducing poverty and inequality in Vietnam.
Keywords: Income inequality, informal wage employment, Gini decomposition, eight geographic regions .
JEL Codes: I30; I31; I32

1. Giới thiệu

Vai trò quan trọng của việc làm ở khu vực phi chính thức (công việc không ký hợp đồng lao động hoặc không đóng bảo hiểm xã hội) với giảm nghèo và cải thiện thu nhập hộ gia đình đã được xác nhận trong các nghiên cứu ở Việt Nam cũng như các nước đang phát triển. Nghiên cứu của Tran & cộng sự (2014) cho thấy việc làm công phi chính thức có tác động tích cực tới giảm nghèo và cải thiện thu nhập cho các hộ vùng ven đô ở Hà Nội. Sử dụng dữ liệu điều tra mức sống dân cư năm 2012, Hieu & cộng sự (2016) đã phát hiện rằng cả việc làm công ăn lương và tự làm trong khu vực phi chính thức có tác động tích cực tới giảm nghèo và nâng cao thu nhập hộ gia đình ở Việt Nam. Bằng chứng thực nghiệm ở nhiều nước đang phát triển khác cũng xác nhận đóng góp quan trọng của việc làm phi chính thức tới giảm nghèo và nâng cao thu nhập cho người lao động (Cichello & Rogan, 2017; Li & Wu, 2013; Williams & Lansky, 2013).

Trong khi vai trò của việc làm phi chính thức với giảm nghèo và thu nhập đã được khẳng định ở các tài liệu nghiên cứu, tác động của loại hình công việc này tới bất bình đẳng thu nhập còn ít được nghiên cứu ở Việt Nam cũng như các nước đang phát triển. Đó là vì trong các nghiên cứu trước đây sự phân chia việc làm thường không đề cập tới tính chính thức hay phi chính thức. Các nghiên cứu thường lượng hóa đóng góp của nguồn thu nhập từ việc làm công ăn lương, tự làm phi nông nghiệp và nông nghiệp tới bất bình đẳng ở Việt Nam (Cam & cộng sự, 2008; Nguyen & cộng sư, 2018; Tran, 2016) cũng như ở các nước đang phát triển khác (Jurkatis & Strehl, 2014; Rani & Furrer, 2016; Shariff & Azam, 2009). Nhìn chung, các nghiên cứu này đều cho thấy nguồn thu nhập từ nông nghiệp giúp giảm bất bình đẳng, trong khi nguồn thu nhập từ phi nông nghiệp tự làm có xu hướng làm gia tăng bất bình đẳng. Các phát hiện nghiên cứu ở Việt Nam gần đây cũng cho thấy thu nhập từ việc làm công ăn lương làm gia tăng bất bình đẳng và tác động cao hơn cho nhóm dân tộc thiểu số so với nhóm dân tộc Kinh và Hoa (Nguyen & cộng sự, 2018).

Từ việc phân tích trên cho thấy có hai vấn đề cần được tiếp tục nghiên cứu về tác động của các nguồn thu nhập tới bất bình đẳng ở Việt Nam. Thứ nhất, việc làm công ăn lương là một khu vực việc làm không đồng nhất, với rất nhiều loại hình công việc được phân loại theo tính chất công việc như việc làm công chính thức và phi chính thức. Số liệu thống kê cũng cho thấy hai loại hình công việc này rất khác nhau về mức thu nhập, trình độ của người lao động và các điều kiện làm việc (Cling & cộng sự, 2011). Điều đó hàm ý rằng nguồn thu nhập từ hai loại việc làm khác nhau này sẽ có thể có những tác động khác nhau tới bất bình đẳng. Thứ hai, các nghiên cứu về bất bình đẳng theo nguồn thu nhập ở Việt Nam chưa xem xét tác động riêng biệt cho từng vùng địa lý. Việt Nam có 8 vùng địa lý với các điều kiện kinh tế xã hội và tự nhiên khá khác biệt. Do vậy, tác động của từng nguồn thu nhập tới bất bình đẳng có thể khác nhau giữa các vùng của Việt Nam. Đây chính là khoảng trống nghiên cứu cho bài viết này.

Nghiên cứu này sử dụng phương pháp phân tách hệ số Gini về bất bình đẳng theo nguồn thu nhập, sử dụng dữ liệu điều tra mức sống hộ gia đình Việt Nam (VHLSS) năm 2016. Trong nghiên cứu này, nguồn thu nhập từ làm công ăn lương được chia thành thu nhập từ việc làm công phi chính thức và chính thức. Hơn nữa, đây là nghiên cứu đầu tiên xem xét đóng góp của từng nguồn thu nhập tới bất bình đẳng ở tám vùng địa lý của Việt Nam. Bài viết được kết cấu như sau. Mục 2 sẽ trình bày nguồn dữ liệu và phương pháp phân tích. Mục 3 thảo luận kết quả nghiên cứu từ phân tách bất bình đẳng theo nguồn thu nhập. Kết luận và một số hàm ý chính sách được trình bày ở mục 4.

2. Dữ liệu và phương pháp phân tích

2.1. Nguồn dữ liệu

Nghiên cứu này sử dụng dữ liệu từ cuộc điều tra mức sống hộ gia đình Việt Nam năm 2016. Mẫu nghiên cứu bao gồm 46.000 hộ gia đình, mang tính đại diện quốc gia, thành thị nông thôn và tám vùng trong cả nước. Dữ liệu điều tra chứa đựng thông tin chi tiết về đặc điểm nhân khẩu học, giáo dục, việc làm, chi tiêu cho các mục, giáo dục, y tế, tài sản, đất đai và đặc biệt là thu nhập từ các nguồn khác nhau. Vì mục tiêu chính của nghiên cứu này là đánh giá tác động của từng nguồn thu nhập tới bất bình đẳng thu nhập, tác giả bài viết đã phân chia thu nhập hộ gia đình theo năm nguồn chính sau:

- Nguồn thu nhập *nông nghiệp* bao gồm các

nguồn thu nhập từ hoạt động trồng trọt, chăn nuôi và các hoạt động khác liên quan tới nông, lâm và ngư nghiệp của các hộ gia đình.

- Nguồn thứ hai từ các hoạt động kinh tế ngoài nông nghiệp hay còn gọi là *phi nông nghiệp*, bao gồm thu nhập từ các hoạt động kinh doanh tự làm của hộ và thành viên hộ.

- Nguồn thứ ba là thu nhập từ *việc làm công chính thức*, bao gồm thu nhập từ lương và ngoài lương từ việc làm có ký hợp đồng lao động chính thức, mang tính ổn định trong khu vực nhà nước, doanh nghiệp và các tổ chức khác. Đây là những công việc thường đòi hỏi trình độ giáo dục và lao động có kỹ năng.

- Nguồn thứ tư là thu nhập từ *việc làm công phi chính thức*, bao gồm thu nhập từ các công viêc làm công không ký hợp đồng lao động chính thức, tính ổn định thấp và thường là các công việc không đòi hỏi kỹ năng hoặc kỹ năng thấp.

- Nguồn thứ năm là thu nhập từ *các nguồn khác* như tiền gửi của người thân đi làm trong và ngoài nước, các khoản trợ cấp, quà được tặng và cho (cả hiện vật và tiền mặt), tiền cho thuê nhà, đất và lãi suất, và các khoản khác ngoài bốn nguồn kể trên.

2.2. Phương pháp phân tách bất bình đẳng theo nguồn thu nhập

Bài viết này sử dụng phương pháp phân tách hệ số Gini theo nguồn thu nhập được để xuất bởi Shorrocks (1982), và được phát triển tiếp theo bởi Lerman & Yitzhaki (1985). Kỹ thuật phân tách bất bình đẳng này đã được López-Feldman (2006) thực hiện bằng phần mềm Stata rất tiện dụng cho các nghiên cứu thực nghiệm sau này. Theo phương pháp này, hệ số Gini (G) có thể được trình bày như sau:

$$G = \sum_{j=1}^{J} S_j G_j R_j \quad (1)$$

Trong công thức trên S_j là tỷ trọng của nguồn thu nhập j trong tổng thu nhập của hộ gia đình, G_j là hệ số Gini của nguồn thu nhập j, và R_j là mối quan hệ giữa thu nhập từ nguồn j và phân phối của tổng thu nhập

($R_j = Cov\{y_j, F_{(y)}\}/Cov\{y_j, F_{(yj)}\}$), trong đó $Cov\{y_j, F_{(y)}\}$ là hiệp phương sai của nguồn thu nhập j và thứ hạng của tổng thu nhập; và $Cov\{y_k, F_{(yj)}\}$ là hiệp phương sai của nguồn thu nhập j và thứ hạng thu nhập của nguồn j (Adams, 1991).

$C_j = G_j R_j$ là mức độ tập trung của nguồn thu nhập j, trong khi đó Wj là tỷ trọng hay đóng góp của nguồn thu nhập j tới tổng bất bình đẳng (G) được biểu thị là:

$$W_j = (S_{k=j} G_j R_j)/G \quad (2)$$

Ảnh hưởng của một nguồn thu nhập nào đó tới tổng bất bình đẳng phụ thuộc vào ba yếu tố sau (i) tỷ lệ đóng góp của nguồn thu nhập đó trong tổng thu nhập (S_j); (ii) mức độ bình đẳng của nguồn thu nhập

Bảng 1: Đặc điểm nguồn thu nhập của hộ nghèo và không nghèo

Đặc điểm thu nhập theo nhóm hộ (ngàn đồng/người/năm)	Không nghèo		Nghèo		Tổng	
	Trung bình	Độ lệch chuẩn	Trung bình	Độ lệch chuẩn	Trung bình	Độ lệch chuẩn
Thu nhập bình quân/người	38135	322064	6264	1489	35604	309132
Thu nhập bình quân/người từ việc làm công phi chính thức	4744	9192	498	1481	4407	8904
Thu nhập bình quân/người từ việc làm công chính thức	11609	19903	686	1296	10741	19327
Thu nhập bình quân/người từ nông nghiệp	6795	23108	3362	2146	6523	22200
Thu nhập bình quân/người từ việc làm phi nông nghiệp	9948	320866	159	769	9170	307874
Thu nhập bình quân/người từ các nguồn khác	5040	14467	1560	1986	4763	13924
Tham gia việc làm công ăn lương phi chính thức của các hộ	0.47	0.50	0.14	0.35	0.42	0.49

Lưu ý: Phân loại nghèo sử dụng chuẩn nghèo chính phủ năm 2016 của Tổng cục Thống kê.
Nguồn: Tính toán của tác giả từ VHLSS 2016.

đó (G_j); (iii) mối tương quan giữa nguồn thu nhập *j* và tổng thu nhập (R_j) (López-Feldman, 2006). Hệ số R_j cao hơn cho thấy nguồn thu nhập *j* tập trung nhiều hơn cho người giàu và ngược lại hệ số này càng nhỏ càng cho thấy nó tập trung nhiều hơn cho hộ nghèo. Như vậy, một nguồn thu nhập có thể có tác động nhiều tới bất bình đẳng nếu nó chiếm tỷ trọng lớn trong tổng thu nhập của hộ. Tuy nhiên nếu nguồn thu nhập đó phân phối bình đẳng hoàn toàn thì nó không có tác động tới bất bình đẳng. Nếu một nguồn thu nhập có tỷ lệ đóng góp lớn vào tổng thu nhập và phân phối bất bình đẳng, nguồn này sẽ tác động tới bất bình đẳng theo hai tình huống: (i) làm tăng bất bình đẳng nếu nếu như nguồn đó tập trung cho nhóm giàu và (ii) làm giảm bất bình đẳng khi nguồn thu nhập này tập trung cho nhóm nghèo (López-Feldman, 2006).

3. Kết quả tính toán và thảo luận

3.1.Đặc điểm về nguồn thu nhập của các hộ gia đình

Bảng 1 mô tả đặc điểm nguồn thu nhập của hộ nghèo và không nghèo. Số liệu cho thấy mức thu nhập bình quân đầu người của hộ không nghèo đạt khoảng 38 triệu/năm, cao hơn khoảng 6 lần so với mức thu nhập bình quân đầu người của hộ nghèo (khoảng 6,2 triệu/năm). Số liệu cũng cho thấy thu nhập bình quân từ việc làm công chính thức cũng như phi chính thức của hộ nghèo thấp hơn nhiều so với hộ không nghèo. Đặc biệt, thu nhập bình quân từ việc làm phi nông nghiệp của hộ không nghèo cao hơn rất nhiều so với hộ nghèo (9,9 triệu so với chỉ 160 nghìn đồng). Bên cạnh đó, thu nhập bình quân từ nông nghiệp của hộ nghèo cũng thấp hơn một nửa so với hộ không nghèo. Số liệu ở Bảng 1 cho thấy tỷ lệ hộ nghèo tham gia việc làm công phi chính thức chỉ là 14%, so với 47% của hộ không nghèo.

Hình 1 cho thấy có sự khác biệt đáng kể về cơ cấu thu nhập giữa nhóm hộ nghèo và không nghèo. Khoảng 54% thu nhập từ hộ nghèo đến từ hoạt động nông nghiệp, so với chỉ khoảng 18% của hộ không nghèo. Ngược lại, tỷ lệ thu nhập từ làm công phi chính thức và việc làm phi nông nghiệp cao hơn đáng kể so với hộ nghèo. Khoảng 8% hộ nghèo tham gia việc làm công phi chính thức, thấp hơn mức 12% của hộ không nghèo. Việc làm phi nông nghiệp đóng góp tới 26% thu nhập của hộ không nghèo, trong khi đó con số này chỉ là khoảng 3% cho hộ nghèo. Tuy nhiên, hộ nghèo tỷ trọng thu nhập từ các nguồn khác cao hơn đáng kể so với hộ không nghèo (25% so với 13%). Hình 2 cho thấy nguồn thu nhập từ việc làm công chính thức và phi nông nghiệp có xu hướng tập trung nhiều hơn cho hộ giàu so với các nguồn thu

Hình 1: Cơ cấu thu nhập của hộ nghèo và không nghèo

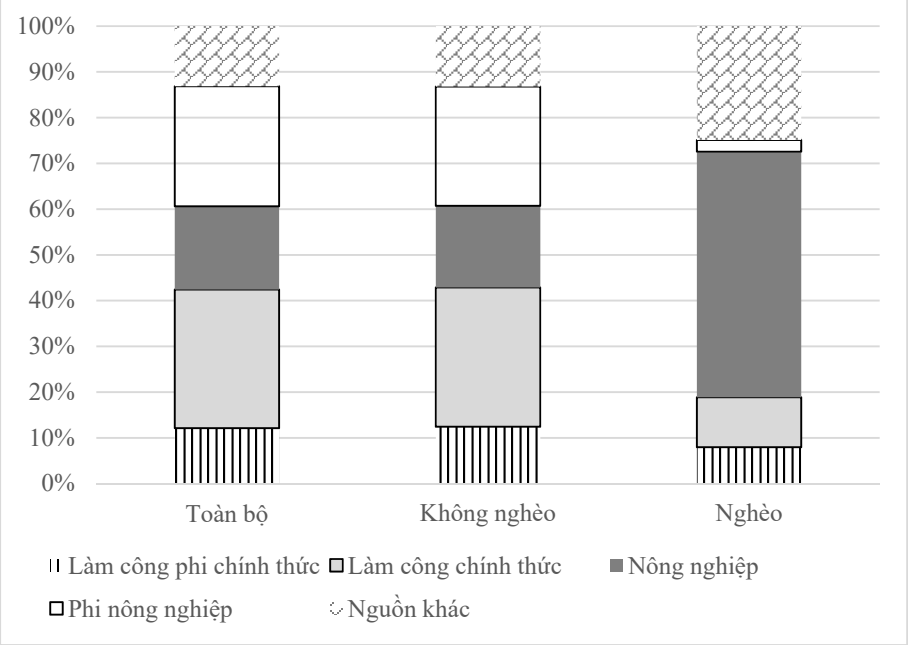

Nguồn: Tính toán của tác giả từ VHLSS 2016.

Hình 2: Đường tập trung thu nhập của các nguồn thu nhập

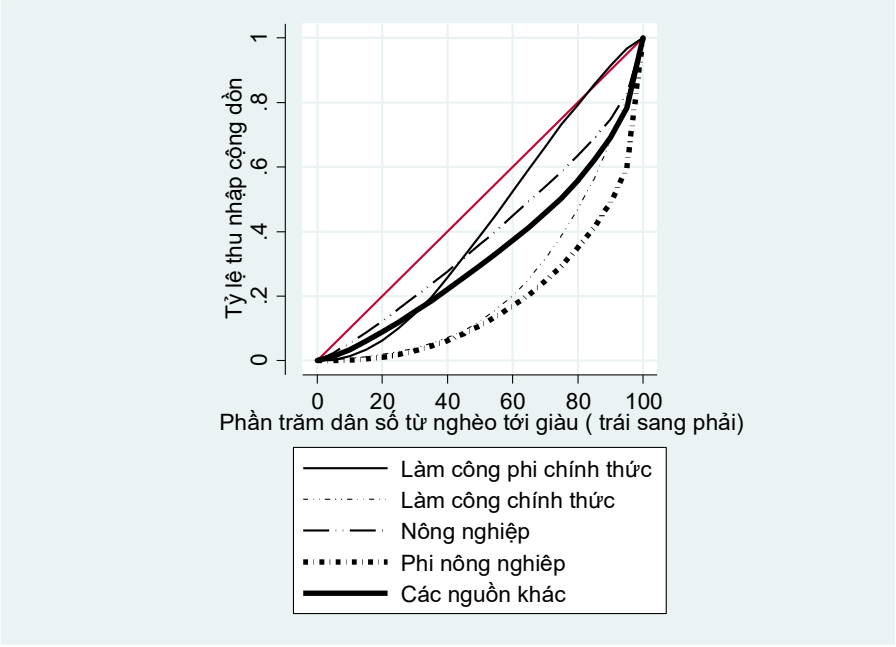

Ghi chú: Đơn vị tính toán là mức thu nhập bình quân đầu người của hộ gia đình.

Nguồn: tính toán của tác giả từ VHLSS 2016.

nhập từ làm công phi chính thức và nông nghiệp. Cụ thể, 20% số hộ giàu nhất chiếm gần 50% tổng thu nhập từ việc làm công chính thức, và khoảng 60% tổng thu nhập từ hoạt động phi nông nghiệp.

3.2. Lượng hóa đóng góp của các nguồn thu nhập tới bất bình đẳng

Bảng 2 trình bày kết quả lượng hóa đóng góp của các nguồn thu nhập tới bất bình đẳng ở nông thôn và thành thị của Việt Nam. Lưu ý rằng giá trị của hệ số Gini theo từng nguồn thu nhập lớn hơn nhiều so với giá trị hệ số Gini của tổng thu nhập. Đó là vì có một số hộ chỉ kiếm thu nhập từ một số ít nguồn và do vậy sẽ ít có và không có thu nhập từ các nguồn khác. Ví dụ, hộ ở thành thị thì không có thu nhập từ nông nghiệp. Do vậy, hệ số Gini của thu nhập nông nghiệp thấp hơn tất cả các nguồn khác ở nông thôn (0.66) trong khi đó hệ số Gini từ nguồn thu nhập nông nghiệp có giá trị cao nhất ở thành thị (0.92). Hệ số Gini từ thu nhập làm công chính thức có giá trị thấp nhất ở khu vực thành thị (0.65) nhưng hệ số này khá cao ở nông thôn (0.79). Hệ số Gini từ việc làm công phi chính thức không khác nhau giữa khu vực thành thị và nông thôn Việt Nam.

Kết quả ở Bảng 2 cho thấy thu nhập từ phi nông nghiệp và việc làm công chính thức đóng góp nhiều nhất vào tổng bất bình đẳng thu nhập hộ gia đình ở cả nước. Kết hợp với nhau, hai nguồn này đóng góp tới 75% tổng bất bình đẳng. Tương ứng, ở cột cuối cùng của Bảng 2 cho thấy cứ một phần trăm thu nhập tăng thêm ở việc làm công chính thức sẽ làm tăng hệ số Gini khoảng 0.07%. Tác động tương tự nhưng lớn hơn là 0.13% cho nguồn thu nhập phi nông nghiệp. Ngược lại, thu nhập từ việc làm công phi chính thức và nông nghiệp làm giảm bất bình đẳng, với tác động biên tới tổng bất bình đẳng của hai nguồn này cùng là -0.08%. Cơ chế giải thích đã được trình bày ở mục phương pháp phân tích. Cụ thể, nguồn thu nhập phi nông nghiệp và làm công chính thức tăng bất bình đẳng bởi vì: hai nguồn thu nhập này được phân phối khá bất bình đẳng (hệ số Gj khá cao) và hơn nữa, chúng tập trung cho người giàu nhiều hơn là người nghèo (hệ số tương quan Rj cao).

Cũng trong Bảng 2, phân tích cụ thể hơn cho từng khu vực nông thôn và thành thị cho thấy một số kết quả thú vị. Nguồn thu nhập từ việc làm công phi chính thức chiếm tỷ trọng không cao trong tổng thu nhập và phân phối khá bất bình đẳng. Tuy nhiên, nguồn thu nhập này lại làm giảm bất bình đẳng với tác động biên lần lượt là -0.11% ở thành thị và

Bảng 2: Phân tách bất bình đẳng theo nguồn thu nhập ở nông thôn và thành thị

Cả nước	Tỷ trọng theo nguồn thu nhập	Bất bình đẳng theo nguồn thu nhập	Hệ số tương quan với bất bình đẳng	Đóng góp vào tổng bất bình đẳng	Tác động biên (độ co dãn)
Nguồn	Sj	Gj	Rj	Tỷ lệ	% thay đổi
Làm công phi chính thức	0.12	0.81	0.18	0.04	-0.08
Làm công chính thức	0.30	0.76	0.69	0.37	0.07
Nông nghiệp	0.18	0.74	0.31	0.10	-0.08
Phi nông nghiệp	0.26	0.87	0.73	0.38	0.13
Các nguồn khác	0.13	0.76	0.45	0.11	-0.03
Tổng		0.43			
Nông thôn					
Nguồn	Sj	Gj	Rj	Tỷ lệ	% thay đổi
Làm công phi chính thức	0.15	0.80	0.29	0.09	-0.06
Làm công chính thức	0.24	0.79	0.62	0.29	0.06
Nông nghiệp	0.29	0.66	0.49	0.24	-0.05
Phi nông nghiệp	0.18	0.88	0.68	0.27	0.09
Các nguồn khác	0.14	0.75	0.41	0.11	-0.03
Tổng		0.40			
Thành thị					
Nguồn	Sj	Gj	Rj	Tỷ lệ	% thay đổi
Làm công phi chính thức	0.09	0.82	-0.07	-0.01	-0.11
Làm công chính thức	0.38	0.65	0.64	0.39	0.00
Nông nghiệp	0.05	0.92	0.24	0.03	-0.02
Phi nông nghiệp	0.35	0.84	0.69	0.50	0.15
Các nguồn khác	0.12	0.76	0.46	0.10	-0.02
Tổng		0.41			

Đơn vị tính toán là mức thu nhập bình quân đầu người của hộ gia đình.
Nguồn: tính toán của tác giả từ VHLSS 2016.

-0.06% ở nông thôn. Tác động biên làm giảm bất bình đẳng của việc làm công phi chính thức lớn hơn ở thành thị so với ở nông thôn được giải thích bởi thực tế là nguồn thu nhập từ công việc này có xu hướng tập trung nhiều hơn cho hộ nghèo ở thành thị (Rj = -0.07) so với ở nông thôn (Rj = 0.29). Nguồn thu nhập từ phi nông nghiệp đều có đóng góp nhiều tới tổng bất bình đẳng và có tác động biên làm gia tăng bất bình đẳng ở cả thành thị và nông thôn. Tuy nhiên, tác động biên của thu nhập phi nông nghiệp lớn hơn ở khu vực thành thị bởi lẽ nguồn thu nhập này chiếm tỷ trọng lớn hơn trong tổng thu nhập hộ thành thị.

Nguồn thu nhập từ làm công chính thức làm gia tăng bất bình đẳng ở nông thôn với tác động biên là 0.06% nhưng ở thành thị tác động này gần như bằng không. Điều đó cho thấy nguồn thu nhập này không làm tăng bất bình đẳng ở đô thị mặc dù nguồn này chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng thu nhập ở thành thị. Như đã giải thích ở phần phương pháp phân tích, nguồn thu nhập này tuy chiếm tỷ trọng lớn nhưng lại được phân phối bình đẳng nhất (Gj nhỏ nhất) trong số các nguồn thu nhập ở thành thị. Kết quả tương tự ở thành thị cũng được báo cáo trong nghiên cứu của Cam & cộng sự (2008). Sau cùng, các nguồn thu nhập khác có tác động làm giảm bất bình đẳng ở cả hai khu vực (tác động biên là âm) bởi chúng chiếm tỷ trọng không cao trong tổng thu nhập, và phân phối tập trung nhiều hơn cho người nghèo (Rj thấp).

Bảng 3 và 4 trình bày kết quả phân tách hệ số Gini theo nguồn thu nhập cho tám vùng địa lý của Việt Nam. Tỷ trọng thu nhập từ việc làm công phi chính thức dao động từ 8% ở Tây Bắc cho tới cao nhất là 17% ở Nam Trung Bộ. Số liệu trung bình

Bảng 3: Phân tách bất bình đẳng theo nguồn thu nhập ở tám vùng địa lý

	Tỷ trọng theo nguồn thu nhập	Bất bình đẳng theo nguồn thu nhập	Hệ số tương quan với bất bình đẳng	Đóng góp vào tổng bất bình đẳng	Tác động biên (độ co dãn)
Đồng Bằng sông Hồng					
Nguồn	Sj	Gj	Rj	Tỷ lệ	% thay đổi
Làm công phi chính thức	0.12	0.80	0.06	0.02	-0.10
Làm công chính thức	0.38	0.68	0.67	0.49	0.11
Nông nghiệp	0.12	0.75	0.20	0.05	-0.07
Phi nông nghiệp	0.22	0.82	0.60	0.31	0.09
Các nguồn khác	0.16	0.70	0.40	0.13	-0.03
Tổng		0.35			
Đông Bắc Bộ					
Nguồn	Sj	Gj	Rj	Tỷ lệ	% thay đổi
Làm công phi chính thức	0.10	0.85	0.29	0.05	-0.04
Làm công chính thức	0.36	0.74	0.75	0.46	0.10
Nông nghiệp	0.23	0.63	0.27	0.09	-0.14
Phi nông nghiệp	0.20	0.88	0.74	0.29	0.10
Các nguồn khác	0.11	0.78	0.51	0.10	-0.01
Tổng		0.44			
Tây Bắc Bộ					
Nguồn	Sj	Gj	Rj	Tỷ lệ	% thay đổi
Làm công phi chính thức	0.08	0.90	0.40	0.06	-0.02
Làm công chính thức	0.35	0.82	0.83	0.49	0.15
Nông nghiệp	0.31	0.52	0.32	0.11	-0.20
Phi nông nghiệp	0.17	0.91	0.81	0.26	0.09
Các nguồn khác	0.10	0.72	0.51	0.08	-0.02
Tổng		0.48			
Bắc Trung Bộ					
Nguồn	Sj	Gj	Rj	Tỷ lệ	% thay đổi
Làm công phi chính thức	0.14	0.80	0.29	0.07	-0.06
Làm công chính thức	0.31	0.77	0.72	0.40	0.10
Nông nghiệp	0.18	0.66	0.25	0.07	-0.11
Phi nông nghiệp	0.23	0.87	0.72	0.34	0.11
Các nguồn khác	0.15	0.73	0.43	0.11	-0.04
Tổng		0.42			

Đơn vị tính toán là mức thu nhập bình quân đầu người của hộ gia đình.
Nguồn: tính toán của tác giả từ VHLSS 2016.

của cả nước ở Bảng 2 cho thấy tỷ lệ này là 12%, ở nông thôn là 15% và thành thị là 9%. Thu nhập từ việc làm công phi chính thức đóng góp vào tổng thu nhập hộ lớn hơn so với nguồn từ nông nghiệp ở Nam Trung Bộ và Đông Nam Bộ, tương đương với nguồn từ nông nghiệp ở Đồng Bằng Sông Hồng, nhưng chỉ bằng khoảng một nửa so với đóng góp từ nông nghiệp ở vùng Đông Bắc Bộ và Tây Bắc Bộ và nhỏ hơn nhiều so với tỷ trọng nông nghiệp trong thu nhập hộ ở Đồng Bằng Sông Mê Kông và Tây

Bảng 4: Phân tách bất bình đẳng theo nguồn thu nhập ở tám vùng địa lý

	Tỷ trọng theo nguồn thu nhập	Bất bình đẳng theo nguồn thu nhập	Hệ số tương quan với bất bình đẳng	Đóng góp vào tổng bất bình đẳng	Tác động biên (độ co dãn)
Nam Trung Bộ					
Nguồn	Sj	Gj	Rj	Tỷ lệ	% thay đổi
Làm công phi chính thức	0.17	0.76	0.16	0.05	-0.11
Làm công chính thức	0.30	0.78	0.69	0.43	0.13
Nông nghiệp	0.14	0.76	0.20	0.06	-0.09
Phi nông nghiệp	0.25	0.82	0.66	0.35	0.11
Các nguồn khác	0.14	0.74	0.38	0.11	-0.04
Tổng		0.38			
Tây Nguyên					
Nguồn	Sj	Gj	Rj	Tỷ lệ	% thay đổi
Làm công phi chính thức	0.09	0.85	0.13	0.02	-0.07
Làm công chính thức	0.25	0.81	0.66	0.29	0.05
Nông nghiệp	0.38	0.67	0.56	0.31	-0.07
Phi nông nghiệp	0.22	0.91	0.76	0.33	0.11
Các nguồn khác	0.07	0.79	0.43	0.05	-0.02
Tổng		0.46			
Đông Nam Bộ					
Nguồn	Sj	Gj	Rj	Share	% Change
Làm công phi chính thức	0.12	0.79	0.03	0.01	-0.11
Làm công chính thức	0.31	0.70	0.63	0.30	-0.01
Nông nghiệp	0.10	0.86	0.26	0.05	-0.05
Phi nông nghiệp	0.38	0.90	0.79	0.59	0.21
Các nguồn khác	0.10	0.78	0.36	0.06	-0.04
Tổng		0.45			
Đồng Bằng Sông Cửu Long					
Nguồn	Sj	Gj	Rj	Tỷ lệ	% thay đổi
Làm công phi chính thức	0.15	0.77	0.13	0.04	-0.11
Làm công chính thức	0.18	0.82	0.59	0.22	0.04
Nông nghiệp	0.26	0.75	0.52	0.26	0.00
Phi nông nghiệp	0.24	0.84	0.66	0.33	0.09
Các nguồn khác	0.17	0.75	0.48	0.15	-0.02
Tổng		0.40			

Đơn vị tính toán là mức thu nhập bình quân đầu người của hộ gia đình.
Nguồn: tính toán của tác giả từ VHLSS 2016.

Nguyên.

Kết quả phân tích ở cột cuối cùng của hai bảng 3 và 4 cho thấy tác động biên của nguồn thu nhập từ việc làm công phi chính thức có dấu âm. Điều đó cho thấy việc làm công phi chính thức có tác động làm giảm bất bình đẳng ở tất cả các vùng của Việt Nam. Tuy nhiên, độ lớn của tác động là khác nhau đáng kể giữa các vùng. Việc làm công phi chính thức làm giảm bất bình đẳng nhiều nhất ở Đông Nam Bộ, Đồng Bằng Sông Cửu Long, Nam Trung

Bộ và Đồng Bằng Sông Hồng. Cứ 1% tăng thêm ở nguồn thu nhập này sẽ làm cho hệ số Gini giảm đi từ 0.10 % cho tới 0.11%. Tác động giảm bất bình đẳng lớn hơn của nguồn thu nhập này trong các vùng nói trên có thể được giải thích bằng hệ số tương quan giữa nguồn thu nhập này và tổng thu nhập của hộ (Rj). Nhìn vào giá trị của hệ số Rj của thu nhập từ làm công phi chính thức ở hầu hết các vùng (ngoại trừ Đông Bắc và Tây Bắc Bộ) đều cho thấy chúng có giá trị nhỏ hơn nhiều so với hệ số Rj các nguồn thu nhập khác. Do vậy, nguồn thu nhập từ làm công phi chính thức có tác động làm giảm bất bình đẳng bởi nguồn này tập trung phần lớn cho các hộ nghèo. Khi tăng thu nhập từ nguồn này sẽ làm cho bất bình đẳng giảm đi.

Nguồn thu nhập từ việc làm công chính thức có đóng góp đáng kể tới tổng bất bình đẳng ở tất cả các vùng, và có tác động biên làm gia tăng bất bình đẳng ở bảy vùng, ngoại trừ vùng Đông Nam Bộ. Nguồn thu nhập từ làm công chính thức làm tăng bất bình đẳng bởi vì nguồn thu nhập này tập trung phần lớn cho hộ khá giả hơn. Ngược lại, nguồn thu nhập từ làm công chính thức làm giảm bất bình đẳng ở vùng Đông Nam Bộ bởi vì nguồn thu nhập này được phân phối bình đẳng hơn các nguồn thu nhập khác (Gj có giá trị nhỏ nhất). Nguồn thu nhập từ hoạt động phi nông nghiệp làm gia tăng bất bình đẳng ở tất cả các vùng. Cứ 1% gia tăng trong nguồn thu nhập này sẽ làm bất bình đẳng (hệ số Gini) tăng thêm 0.21% (cao nhất) ở vùng Đông Nam Bộ, và tăng thêm 0.09% (thấp nhất) ở Tây Bắc, Đồng Bằng Sông Hồng và Đồng Bằng Sông Cửu Long.

Sau cùng, Bảng 4 cho thấy tác động biên của nguồn thu nhập nông nghiệp tới bất bình đẳng có giá trị âm ở hầu hết các vùng nhưng tác đọng này lại bằng không ở vùng Đồng Bằng Sông Cửu Long. Điều đó cho thấy nguồn thu nhập nông nghiệp làm giảm bất bình đẳng ở hầu hết các vùng nhưng lại không có ảnh hưởng tới bất bình đẳng ở vùng Đồng Bằng Sông Cửu Long. Nguồn thu nhập nông nghiệp làm giảm bất bình đẳng ở các vùng vì nguồn này được phân phối tương đối bình đẳng hơn so với nguồn thu nhập khác. Hơn nữa, nguồn thu nhập này có xu hướng tập trung nhiều hơn cho nhóm hộ nghèo (hệ số Rj nhỏ hơn so với các nguồn khác). Ngược lại, nguồn thu nhập nông nghiệp không làm giảm bình đẳng ở vùng Đồng Bằng Sông Cửu Long bởi vì nguồn thu nhập này ít có xu hướng tập trung cho nhóm nghèo hơn so với một số vùng khác[1].

4. Kết luận và hàm ý chính sách

Các nghiên cứu trước đây về tác động của nguồn thu nhập tới bất bình đẳng thường không phân chia việc làm công ăn lương thành hai loại: việc làm công chính thức và việc làm công phi chính thức. Hơn nữa, các nghiên cứu phân tách bất bình đẳng theo nguồn thu nhập ở Việt Nam cũng chưa nghiên cứu so sánh giữa các vùng địa lý của Việt Nam. Do vậy, nghiên cứu này đã phân chia nguồn thu nhập từ làm công ăn lương theo hai nguồn: thu nhập từ làm công chính thức và phi chính thức. Đồng thời, nghiên cứu cũng xem xét và so sánh tác động của nguồn thu nhập từ việc làm công phi chính thức tới bất bình đẳng ở các vùng địa lý của Việt Nam.

Bài viết cung cấp bằng chứng đầu tiên rằng: thu nhập từ tiền công phi chính thức làm giảm bất bình đẳng ở cả thành thị và nông thôn cũng như tất cả các vùng. Trong khi đó, thu nhập từ làm công chính thức làm gia tăng bất bình đẳng ở các vùng. Điều đó hàm ý rằng, các nghiên cứu trước đây không phân chia việc làm công thành hai loại như trên đã không làm rõ được vai trò của từng loại hình công việc làm công ăn lương tới bất bình đẳng ở Việt Nam.

Tuy nhiên, mức độ giảm thiểu bất bình đẳng dưới tác động của nguồn thu nhập này là khá khác nhau giữa các vùng. Tác động giảm bất bình đẳng mạnh hơn của nguồn thu nhập ở một vùng cho thấy nguồn thu nhập này có xu hướng tập trung nhiều hơn cho các hộ nghèo so với các nguồn thu nhập khác. Với một lực lượng lao động đông đảo ở nông thôn, với trình độ và kỹ năng không cao thì mở rộng cơ hội việc làm từ khu vực phi chính thức, đặc biệt là làm công ăn lương, có vai trò quan trọng cho tạo việc làm cho lực lượng lao động này. Phát hiện nghiên cứu hàm ý rằng việc mở rộng thị trường lao động với việc làm công phi chính thức sẽ không chỉ giúp giảm nghèo mà còn giảm bất bình đẳng ở các vùng của Việt Nam.

Kết quả phân tích cho thấy việc làm phi nông nghiệp làm gia tăng bất bình đẳng bởi nguồn thu nhập này được phân phối bất bình đẳng hơn, và có xu hướng tập trung cho hộ khá giả hơn. Các nghiên cứu ở Việt Nam đã cho thấy thiếu bằng cấp giáo dục,

đất đai và tiếp cận tín dụng là những rào cản tham gia các hoạt động kinh tế phi nông nghiệp tự làm với nhóm hộ nghèo hơn (Tran & cộng sự, 2016). Do vậy, các giải pháp giúp hộ nghèo tiếp cận giáo dục, đất đai và tín dụng sẽ có tác động gián tiếp tới sự tham gia của họ vào các hoạt động kinh tế phi nông nghiệp và qua đó giúp giảm nghèo và bất bình đẳng ở nông thôn Việt Nam. Bên cạnh đó, các nghiên cứu còn cho tiếp cận đường giao thông, hay sự có mặt các cơ sở thu hút lao động (ví dụ: làng nghề) cũng giúp nâng cao khả năng tiếp cận việc làm phi nông nghiệp cho các hộ nghèo ở nông thôn (Tran & cộng sự, 2016). Điều đó hàm ý rằng các cơ chế chính sách tạo môi trường thuận lợi cho các hộ nghèo tham gia hoạt động phi nông nghiệp có thể giúp các hộ cải thiện thu nhập và giảm thiểu bất bình đẳng ở các vùng nông thôn Việt Nam. Sau cùng, để phát huy tác động tích cực của nguồn thu nhập nông nghiệp tới giảm thiểu bất bình đẳng, cần có những chính sách gia tăng năng suất và thu nhập nông nghiệp, qua đó giúp hộ gia đình cải thiện thu nhập và giảm thiểu bất bình đẳng ở khu vực nông thôn Việt Nam.

Ghi chú:

1.Hệ số Rj ở vùng Đồng Bằng Sông Cửu Long có giá trị cao hơn một số vùng khác.

Tài liệu tham khảo:

Adams, R. H. (1991), *The effects of international remittances on poverty, inequality, and development in rural Egypt*, Washington D.C: Internatinal Food Policy Research Institute.

Cam, T., Cao, V., & Akita, T. (2008), 'Urban and rural dimensions of income inequality in Vietnam', Working Papers EMS_2008_04, Research Institute. International University of Japan. Japan.

Cichello, P., & Rogan, M. (2017), *A job in the informal sector reduces poverty about as much as a job in the formal sector*. Retrieved from http://www.econ3x3.org/sites/default/files/articles/Cichello%20%26%20Rogan%202017%20Informal%20employment%20and%20poverty_0.pdf

Cling, J.-P., Razafindrakoto, M., & Roubaud, F. (2011), *The informal economy in Viet Nam*, Ministry of Labour, Invalids, and Social Affairs.

Hieu, N. T. M., Giang, N. T. H., Ngoc, V. T. M., & Duc, N. V. (2016), 'Whether or not the informal economy as an engine for poverty alleviation in Vietnam', MPRA Working Paper. Munich Personal RePEc Archive. Retrieved from https://mpra.ub.uni-muenchen.de/48378/

Jurkatis, S., & Strehl, W. (2014), '*Gini decompositions and Gini elasticities: On measuring the importance of income sources and population subgroups for income inequality',* Discussion Paper, School of Business & Economics: Economics. Berlin, Germany. Retrieved from https://www.econstor.eu/bitstream/10419/102730/1/798627875.pdf

Lerman, R. I., and Yitzhaki, S. (1985), 'Income inequality effects by income source: a new approach and applications to the United States', *The Review of Economics and Statistics,* 67, 151-156.

Li, Z., & Wu, F. (2013), 'Residential satisfaction in China's informal settlements: A case study of Beijing, Shanghai, and Guangzhou', *Urban Geography, 34*(7), 923-949.

López-Feldman, A. (2006), 'Decomposing inequality and obtaining marginal effects', *The Stata Journal, 6*(1), 106-111.

Nguyen, H., Doan, T., & Tran, T. Q. (2018), 'The effect of various income sources on income inequality: a comparison across ethnic groups in Vietnam', *Environment, development and sustainability*, 1-22.

Rani, U., & Furrer, M. (2016), *Decomposing income inequality into factor income components: Evidence from selected G20 countries,* Geneva, Switzerland: International Labour Organization.

Shariff, A., & Azam, M. (2009), *Income inequality in Rural India: Decomposing the Gini by income sources,* Retrieved from https://papers.ssrn.com/sol3/papers.cfm?abstract_id=1433105.

Shorrocks, A. F. (1982), 'Inequality decomposition by factor components', *Econometrica,* 50(1), 193-211.

Tran, T. Q. (2016), 'Income sources and inequality among ethnic minorities in the Northwest region, Vietnam', *Environment, development and sustainability, 18*(4), 1239-1254.

Tran, T. Q., Lim, S., Cameron, M. P., & Van, H. V. (2014), 'Farmland loss and livelihood outcomes: A microeconometric analysis of household surveys in Vietnam', *Journal of the Asia Pacific Economy, 19*(3), 423-444.

Tran, T. Q., Vu, H. V., & Doan, T. T. (2016), 'Factors affecting the intensity of nonfarm participation among ethnic minorities in Northwest Mountains, Vietnam', *International Journal of Social Economics, 43*(4), 417-430.

Williams, C. C., & Lansky, M. A. (2013), 'Informal employment in developed and developing economies: Perspectives and policy responses', *International Labour Review, 152*(3-4), 355-380.